

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 3801/BC-UBND ngày 10/7/2026 của Ủy ban nhân dân phường Mường Lay)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN SO VỚI DT & NQ(%)
A	B	1	2	3=2/1
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	209.187	148.561	71,0
I	Thu nội địa	6.000	5.895	98,3
1	Thu từ khu vực DNNN địa phương		414	
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.860	1.854	99,7
3	Thuế thu nhập cá nhân	400	476	119,0
4	Lệ phí trước bạ	1.600	1.652	103,3
5	Thu phí, lệ phí	500	419	83,8
6	Các khoản thu về nhà, đất	910	737	81,0
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		0	
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20	5	25,0
-	Thu tiền sử dụng đất	850	723	85,1
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	40	9	22,5
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	10	8	80,0
8	Thu khác ngân sách	720	315	43,8
9	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản		20	
II	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang		19.510	
III	Thu bổ sung ngân sách tỉnh	203.187	123.156	60,6
1	Bổ sung cân đối	151.515	89.956	59,4
2	Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	50.088	25.044	50,0
3	Bổ sung có mục tiêu	1.584	8.156	514,9
B	THU HUỖNG THEO PHÂN CẤP	5.158	5.575	108,1
1	Thu từ các khoản thu phân chia	578	615	106,4
2	Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%	4.580	4.960	108,3

